

**Tháng 01**

**Số 20 (15/01/2009)**

## **MỤC LỤC**

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### **THÀNH PHỐ**

30-12-2008	Quyết định số 97/2008/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh.	3
31-12-2008	Quyết định số 98/2008/QĐ-UBND về chuyển Trung tâm Lưu trữ thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về Sở Nội vụ thành phố quản lý.	17
31-12-2008	Quyết định số 100/2008/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc.	19
31-12-2008	Quyết định số 101/2008/QĐ-UBND về giao kế hoạch điều chỉnh chỉ tiêu và kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố năm 2008.	28

**QUẬN 4**

- 19-12-2008 - Nghị quyết số 49/2008/NQ-HĐND về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2009. 35
- 19-12-2008 - Nghị quyết số 50/2008/NQ-HĐND về phê duyệt danh mục và kinh phí các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tập trung do Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận 4 quản lý trong năm 2009. 38
- 19-12-2008 - Nghị quyết số 51/2008/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát năm 2009. 40
- 19-12-2008 - Nghị quyết số 52/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009. 42

---

---

**THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của  
Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông Tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 49/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Sở Thông tin và Truyền thông trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1036/STTTT-VP ngày 08 tháng 10 năm 2008 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 870/TTr-SNV ngày 24 tháng 10 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân thành phố trái với quy định của Quy chế này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/2008/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

#### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và Internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh và truyền hình; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông, quảng cáo báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm; quản lý các dịch vụ công về thông tin và truyền thông thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí từ ngân sách và mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước thành phố để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: HOCHIMINH CITY DEPARTMENT OF INFORMATION AND COMMUNICATION. (Viết tắt là: DIC HCM City)

Trụ sở làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông đặt tại số 59, đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Sở Thông tin và Truyền thông chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Sở Thông tin và Truyền thông có các nhiệm vụ sau**

##### 1. Về thi hành pháp luật:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị phục vụ công tác quản lý nhà nước ngành thông tin, truyền thông, xuất bản và báo chí trên địa bàn thành phố và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch dài hạn 5 năm và hàng năm về thông tin, truyền thông phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố và quy hoạch phát triển thông tin, truyền thông Quốc gia;

c) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm thúc đẩy phát triển thông tin, truyền thông phù hợp với quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin Quốc gia;

d) Chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực thông tin, truyền thông trên địa bàn thành phố;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về thông tin và truyền thông đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

##### 2. Về báo chí:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động báo chí trên địa bàn thành phố bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử theo phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện;

b) Tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiểu và quản lý báo chí lưu chiểu trên địa bàn thành phố;

c) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố;

d) Trả lời về đề nghị tổ chức họp báo đối với các cơ quan, tổ chức của thành phố;

đ) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp thẻ nhà

báo, cấp phép hoạt động báo chí, giấy phép xuất bản các ấn phẩm báo chí, ấn phẩm thông tin khác theo quy định của pháp luật cho các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức khác của thành phố;

e) Xem xét cho phép các cơ quan báo chí của địa phương khác đặt văn phòng đại diện, văn phòng liên lạc, cơ quan thường trú trên địa bàn thành phố.

### 3. Về xuất bản:

a) Thẩm định hồ sơ xin phép thành lập nhà xuất bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước thuộc thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép thành lập nhà xuất bản theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức của thành phố, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức của Trung ương tại thành phố; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của thành phố; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với các cơ sở in xuất bản phẩm thuộc thành phố theo quy định của pháp luật về xuất bản;

c) Cấp, thu hồi giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thành phố, chi nhánh văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức thuộc Trung ương tại thành phố; tạm đình chỉ việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân do thành phố cấp phép theo đúng quy định của pháp luật;

d) Quản lý việc lưu chiều xuất bản phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiều do thành phố cấp phép; chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định khi phát hiện xuất bản phẩm lưu chiều có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

đ) Tạm đình chỉ hoạt động in xuất bản phẩm hoặc đình chỉ việc in xuất bản phẩm đang in nếu phát hiện nội dung xuất bản phẩm vi phạm Điều 10 Luật Xuất bản và báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; tạm đình chỉ việc phát hành xuất bản phẩm có nội dung vi phạm Luật Xuất bản của cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại thành phố;

e) Thực hiện việc tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

### 4. Về bưu chính và chuyên phát:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể triển khai các hoạt động công ích về bưu chính và chuyển phát trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra thực hiện;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng bưu chính, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính và chuyển phát trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh thông tin trong bưu chính và chuyển phát trên địa bàn thành phố;

d) Xác nhận thông báo hoạt động kinh doanh dịch vụ chuyển phát bằng văn bản do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát trong phạm vi thành phố;

đ) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư theo thẩm quyền;

e) Phối hợp triển khai công tác quản lý nhà nước về tem bưu chính trên địa bàn thành phố.

#### 5. Về viễn thông, Internet:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về viễn thông và Internet trên địa bàn thành phố, chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra thực hiện;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng viễn thông, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp cho doanh nghiệp, phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố và theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia một số công đoạn trong quá trình cấp phép và giải quyết tranh chấp về kết nối, sử dụng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông, Internet.



## 6. Về điện tử, công nghệ thông tin:

### a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

- Các chương trình, đề án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin bao gồm công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm - dịch vụ, công nghiệp điện tử trên địa bàn thành phố phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của quốc gia và tổ chức triển khai thực hiện;

- Chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, kế hoạch xây dựng Chính phủ điện tử trên địa bàn thành phố và tổ chức triển khai thực hiện;

- Các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử, công nghiệp nội dung số, khai thác dữ liệu, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của thành phố và phù hợp với quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của Quốc gia;

- Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện.

c) Chịu trách nhiệm triển khai các chương trình xã hội hóa công nghệ thông tin của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn thành phố theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Thẩm định các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

đ) Trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch xây dựng mới, duy trì, nâng cấp, đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin phục vụ cho hoạt động chỉ đạo điều hành, tác nghiệp của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố, hoạt động trang tin điện tử; hướng dẫn các đơn vị kết nối, sử dụng cơ sở hạ tầng cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công.

e) Thực hiện các nhiệm vụ chuyên trách về công nghệ thông tin của thành phố theo hướng dẫn của Cục Ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

g) Khảo sát, điều tra, thống kê tình hình ứng dụng và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm, doanh nghiệp tại thành phố phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định.

7. Về quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm: hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm theo thẩm quyền.

8. Về phát thanh và truyền hình:

a) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình của thành phố;

b) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin cấp phép hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử của tổ chức, đơn vị do thành phố quản lý, trình các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị thu tín hiệu phát thanh, truyền hình trực tiếp từ vệ tinh cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước khác theo hướng dẫn của Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Về truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số của các hoạt động thu phát vô tuyến điện trên địa bàn thành phố; các quy định về điều kiện, kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện;

b) Thực hiện một số nhiệm vụ về cấp phép tàu cá theo hướng dẫn của Cục Tần số vô tuyến điện thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

10. Về quyền tác giả, bản quyền và sở hữu trí tuệ:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả đối với sản phẩm báo chí, xuất bản; bản quyền về sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; quyền sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân đối với sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo thẩm quyền trên địa bàn thành phố;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ các quyền hợp pháp trong lĩnh vực quyền tác giả, bản quyền sở hữu trí tuệ cho các ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và công dân đối với sản phẩm, dịch vụ theo thẩm quyền trên địa bàn thành phố.

11. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

12. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động dịch vụ công về thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng, chống lụt, bão; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

13. Tham gia thẩm định hoặc thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định đối với các dự án về đầu tư chuyên ngành về thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công bố chất lượng sản phẩm, dịch vụ đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố.

15. Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phối hợp xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

16. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

17. Về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và tranh chấp chuyên ngành:

a) Thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông trong việc chấp hành chính sách, chế độ quy định của Nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Xử lý các vi phạm về hoạt động thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố và giải quyết tranh chấp chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

c) Giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân về các nội

dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông theo thẩm quyền hoặc đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật;

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

#### 18. Về tài chính:

a) Kinh phí hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông do ngân sách nhà nước cấp. Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông được thực hiện các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật;

b) Phân bổ và kiểm tra thực hiện theo đúng nguyên tắc, chế độ tài chính và thực hiện dự toán thu, chi, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Cùng với các sở - ngành chức năng của thành phố tổ chức kiểm tra, đánh giá việc sử dụng kinh phí, tài sản do Nhà nước giao cho các đơn vị trực thuộc Sở.

#### 19. Các công tác khác:

a) Quản lý nhà nước về các hoạt động của hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản công; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức của Sở theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Thông tin và Truyền thông;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và của Bộ Thông tin và Truyền thông; tham gia thực hiện điều tra thống kê theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố và theo yêu cầu của tình hình thực tế;

đ) Thực hiện các công tác khác theo phân công và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 4. Lãnh đạo Sở**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có Giám đốc và một số Phó Giám đốc; làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố khi được yêu cầu.

2. Giúp việc cho Giám đốc Sở có các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công phụ trách giải quyết một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

4. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, trừ các chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

1. Sở Thông tin và Truyền thông bao gồm: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng và thanh tra không vượt quá 8 phòng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có các đơn vị trực thuộc; căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và tùy theo tình hình thực tế công tác, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông sau khi trao đổi và lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định thành lập hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc Sở để đáp ứng yêu cầu công tác được giao trong từng thời kỳ.

3. Biên chế của Sở Thông tin và Truyền thông được Ủy ban nhân dân thành phố giao trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp của thành phố.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm đảm bảo thống nhất về hoạt động của ngành và phân cấp quản lý của ngành trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương; báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác cho Bộ, tham dự các cuộc họp do Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan ngang Bộ triệu tập.

2. Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc của cấp trên, Sở Thông tin và Truyền thông phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết.

#### **Điều 7. Đối với Thành ủy và các Ban Thành ủy**

Sở Thông tin và Truyền thông chịu sự lãnh đạo của Thành ủy về phương hướng hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông và thực hiện những nhiệm vụ khác theo Nghị quyết và chỉ đạo của Thành ủy. Báo cáo kết quả hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông cho Thường trực Thành ủy và các Ban Thành ủy khi có yêu cầu.

#### **Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố về các mặt công tác tổ chức, biên chế, kinh phí; thực hiện các kế hoạch do thành phố giao và những công tác khác theo phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

2. Báo cáo định kỳ và đột xuất các mặt hoạt động của Sở với Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định;

3. Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố, có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý hành chính, quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông.

**Điều 9. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể của thành phố**

Sở Thông tin và Truyền thông tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể, tổ chức và cá nhân tham gia ý kiến với Sở trong quá trình tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 10. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Sở Thông tin và Truyền thông quan hệ phối hợp với các cơ quan chuyên môn và cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Sở theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

2. Được yêu cầu các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị, Tổng Công ty Nhà nước (hoặc tương đương) trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện cung cấp thông tin tài liệu về các doanh nghiệp có các hoạt động liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở nhằm phục vụ cho việc theo dõi, quản lý, giải quyết và kiểm tra báo cáo của Sở.

**Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện**

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong việc quy hoạch phát triển ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn quận - huyện; hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật và các quy định về quản lý thông tin và truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, xây dựng Chính phủ điện tử tại quận - huyện.

**Chương V****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Căn cứ vào nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban; ban hành quy chế, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực phụ trách, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức thuộc phạm vi cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông.

**Điều 13.** Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những điểm không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Giám đốc Sở Thông tin và

Truyền thông có trách nhiệm kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về chuyển Trung tâm Lưu trữ thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về Sở Nội vụ thành phố quản lý**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Thông tư số 06/2008/TT-BNV ngày 21 tháng 8 năm 2008 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục III Phần I Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về sáp nhập Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Dân tộc vào Sở Nội vụ, đồng thời bổ sung chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, quản lý về văn thư lưu trữ nhà nước cho Sở Nội vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1440/TTr-SNV ngày 24 tháng 12 năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay chuyển Trung tâm Lưu trữ thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về Sở Nội vụ thành phố quản lý.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có

trách nhiệm bàn giao tổ chức bộ máy, nhân sự và toàn bộ cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác văn thư lưu trữ Nhà nước cho Sở Nội vụ theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, bố trí cán bộ, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu trữ.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ thành phố, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 134/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc tại Công văn số 29/CV-BQL ngày 21 tháng 3 năm 2008 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 365/TTr-SNV ngày 23 tháng 6 năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc, Thủ trưởng các sở

- ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý  
Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 100/2008/QĐ-UBND  
ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban Quản lý Colivan) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Quyết định số 134/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách thành phố, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước thành phố và ngân hàng để hoạt động theo quy định pháp luật.

Ban Quản lý Colivan có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về đầu tư - xây dựng, quản lý và khai thác phát triển Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc (sau đây gọi tắt là Khu Công viên).

**Điều 2.** Ban Quản lý Colivan có tên giao dịch tiếng Anh là: The Management Authority of Ho Chi Minh City National Historical - Cultural Park. Viết tắt là “Colivan M.A”.

Trụ sở giao dịch đặt tại số: 286 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 3. Ban Quản lý Colivan có nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Về quản lý quy hoạch, kiến trúc:

a) Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận 9 tổ chức lập quy hoạch chung và quy hoạch sử dụng đất (tỷ lệ 1/2000) trong phạm vi Khu Công viên, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận 9 tổ chức công bố các đề án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết và quy định về quản lý đề án quy hoạch Khu Công viên đã được duyệt.

## 2. Về quản lý đầu tư và xây dựng:

a) Tổ chức lập và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, đầu tư - xây dựng trong Khu Công viên; phối hợp cùng chính quyền địa phương, các cơ quan thẩm quyền có liên quan tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định.

b) Tổ chức quản lý kiến trúc, cảnh quan, quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy hoạch, đảm bảo kết nối hạ tầng chung, hạ tầng nội bộ của từng khu chức năng và dự án thành phần trong Khu Công viên.

c) Tổ chức lập kế hoạch đầu tư hàng năm để đảm bảo yêu cầu phát triển, phục vụ đầu tư xây dựng các dự án thành phần, các công trình công cộng và nâng cấp, duy tu, sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, chăm sóc cây xanh cảnh quan trong Khu Công viên.

d) Phối hợp với các Sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận 9 để gắn kết các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài ranh Khu Công viên với các công trình hạ tầng kỹ thuật chung bên trong Khu Công viên.

e) Tiếp nhận, lựa chọn, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt cho phép nhà đầu tư vào đầu tư trong Khu Công viên; theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện dự án đầu tư vào Khu Công viên sau khi đã được phê duyệt.

## 3. Về quản lý đất đai:

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc quản lý sử dụng đất trong Khu Công viên; tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa hình và lập kế hoạch sử dụng đất theo quy hoạch. Kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi, điều chỉnh quyền sử dụng đất, thuê đất đối với các dự án chậm triển khai đầu tư hoặc triển khai không đúng mục đích đầu tư.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận 9, Sở Tài chính và các Sở - ngành liên quan xây dựng và trình duyệt dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng dự án Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc.

#### 4. Về tổ chức vận động đầu tư:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các quy định về chính sách ưu đãi đầu tư, để thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng, công trình công cộng, các dự án thành phần trong Khu Công viên.

b) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các phương án thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước phù hợp với quy định pháp luật, để khai thác và phát triển Khu Công viên.

#### 5. Về các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Tiếp nhận toàn bộ hồ sơ dự án và vốn đầu tư xây dựng từ Công ty Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc; làm “Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án” đối với các dự án đầu tư xây dựng trong Khu Công viên sử dụng nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp.

b) Tổ chức phối hợp thực hiện quản lý chất lượng các công trình đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình.

#### 6. Về quản lý và khai thác phát triển Khu Công viên:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch dài hạn (kế hoạch 5 năm) để đầu tư xây dựng và khai thác phát triển Khu Công viên.

b) Căn cứ kế hoạch đầu tư dài hạn, Ban Quản lý Colivan lập yêu cầu và kế hoạch triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác phát triển trong Khu Công viên hàng năm.

c) Làm đầu mối phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến công tác quản lý dự án trong Khu Công viên với cơ quan hành chính địa phương.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan, thực hiện quản lý nhà nước về lao động thông qua việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định nhà nước về hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, an toàn lao động và tiền lương đối với các nhà đầu tư có dự án đầu tư trong Khu Công viên.

đ) Quản lý hoạt động của các đơn vị kinh doanh, dịch vụ trong Khu Công viên theo đúng nội dung đăng ký trong giấy phép kinh doanh.

e) Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đảm bảo an ninh, chính trị, quản lý hành chính, trật tự, an toàn trong Khu Công viên.

7. Được thu và sử dụng một số loại phí, lệ phí trong Khu Công viên theo quy định hiện hành.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Colivan**

1. Ban Quản lý Colivan hoạt động theo chế độ thủ trưởng, Trưởng ban là người lãnh đạo quản lý và điều hành mọi hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân thành phố. Trưởng ban có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng ban. Trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, các Phó Trưởng ban có quyền quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực được Trưởng ban phân công phụ trách và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những ý kiến và quyết định của mình.

2. Ban Quản lý Colivan gồm có Trưởng ban, một số Phó Trưởng ban, Kế toán trưởng, bộ máy giúp việc và các đơn vị trực thuộc.

3. Trưởng Ban Quản lý Colivan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

4. Các Phó Trưởng ban, Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Colivan.

5. Biên chế nhân sự của Ban Quản lý Colivan thực hiện theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

**Điều 5.** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền, Trưởng Ban Quản lý Colivan quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các phòng nghiệp vụ thuộc Ban sau khi có thỏa thuận thống nhất của Sở Nội vụ; trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc.

### **Chương IV**

## **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Trưởng Ban Quản lý Colivan có nhiệm vụ báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình, kết quả hoạt động của Ban; tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; thực hiện và kiểm tra việc thực



hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực mà Ban Quản lý được phân công hoặc ủy quyền.

2. Trưởng Ban Quản lý Colivan có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban hoặc những vấn đề mà các Sở - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện còn chưa thống nhất.

### **Điều 7. Đối với các Sở - ngành thành phố**

1. Mọi quan hệ giữa Ban Quản lý Colivan với các Sở - ngành thành phố là quan hệ trao đổi thông tin và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

2. Ban Quản lý Colivan có trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan với các ngành trong Khu Công viên.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và phối hợp hỗ trợ Ban Quản lý Colivan hoàn thành nhiệm vụ; đảm bảo giải quyết nhanh, đúng thời gian quy định đối với các đề nghị của Ban Quản lý Colivan. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc phải có văn bản đề nghị Ban Quản lý Colivan và các cơ quan có liên quan để có hướng giải quyết kịp thời. Nếu vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của đơn vị thì phải báo cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Ban Quản lý Colivan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung đã đề nghị nhưng quá thời gian quy định chưa được các Sở - ngành thành phố xem xét, giải quyết.

### **Điều 8. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã**

1. Mọi quan hệ giữa Ban Quản lý Colivan với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã tại Khu Công viên là mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố với cơ quan hành chính địa phương.

2. Trong phạm vi thẩm quyền, Ban Quản lý Colivan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã thực hiện các công việc của địa phương có liên quan quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban.

3. Ủy ban nhân dân quận 9 thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước địa phương, có trách nhiệm phối hợp hỗ trợ Ban Quản lý Colivan động viên nguồn

lực tại chỗ tham gia đầu tư - xây dựng Khu Công viên; thực hiện chủ trương kế hoạch di dời, tái định cư theo quy hoạch và chế độ, chính sách hiện hành; tổ chức lực lượng kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm liên quan đến quản lý, đầu tư xây dựng trong Khu Công viên.

4. Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã có trách nhiệm giải quyết nhanh, đúng thời gian quy định đối với các đề nghị của Ban Quản lý Colivan. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc phải có văn bản đề nghị Ban Quản lý Colivan và các cơ quan có liên quan để có hướng giải quyết kịp thời. Nếu vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của đơn vị thì phải báo cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

5. Ban Quản lý Colivan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung đã đề nghị nhưng quá thời gian quy định chưa được Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, giải quyết.

#### **Điều 9. Đối với các tổ chức kinh tế - xã hội trong Khu Công viên**

1. Ban Quản lý Colivan có trách nhiệm tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư, công bố công khai quy hoạch, kế hoạch, các chế độ chính sách, chế độ thu phí, lệ phí có liên quan và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý Colivan hướng dẫn, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm của các tổ chức kinh tế - xã hội trong Khu Công viên theo thẩm quyền (nếu có); kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý vi phạm khi vượt quá thẩm quyền của Ban.

### **Chương V**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Trưởng Ban Quản lý Colivan có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 có kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

**Điều 11.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng Ban Quản lý Colivan có trách nhiệm cụ thể hóa thành Quy chế làm việc của các Phòng và đơn vị trực thuộc; bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước và quản lý khai thác, phát triển Khu Công viên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết Trưởng Ban Quản lý Colivan đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Quy chế này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101/2008/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về giao kế hoạch điều chỉnh chỉ tiêu và kinh phí  
thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia  
trên địa bàn thành phố năm 2008**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2008 và Quyết định số 1512/QĐ-BTC ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 1378/QĐ-BKH ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 cho thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 187/QĐ-BKH ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2008 và Quyết định số 71/2008/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố năm 2008;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8674/TTr-SKHĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 và Tờ trình số 8765/TTr-SKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch điều chỉnh chỉ tiêu và kinh phí thực hiện chương trình

mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố năm 2008 đối với Chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế, Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ lang thang, xâm hại tình dục, phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Các nội dung khác không đề cập vẫn giữ nguyên như Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2008 và Quyết định số 71/2008/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố năm 2008.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ DỰ ÁN LỚN***(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch điều chỉnh năm 2008					Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT (TW)	Vốn sự nghiệp (*)			
					Tổng số	Trung ương	Địa phương	
	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình</b>		<b>20.745</b>	<b>0</b>	<b>20.745</b>	<b>16.485</b>	<b>4.260</b>	
1	Dự án truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi	Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và các quận - huyện	3.374	0	3.374	3.374	0	Thay đổi đơn vị thực hiện từ UBDS-GĐ và TE sang CCDS và KHHGĐ
2	Dự án nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình		2.986	0	2.986	2.986	0	
		Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và các quận - huyện	12	0	12	12	0	Thay đổi đơn vị thực hiện từ UBDS-GĐ và TE sang CCDS và KHHGĐ
		Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	2.974	0	2.974	2.974	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch điều chỉnh năm 2008					Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT (TW)	Vốn sự nghiệp (*)			
					Tổng số	Trung ương	Địa phương	
3	Dự án nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình	Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và các quận - huyện	10.965	0	10.965	7.165	3.800	Thay đổi đơn vị thực hiện từ UBDS-GĐ và TE sang CCDS và KHHGĐ
4	Dự án nâng cao chất lượng thông tin chuyên ngành dân số - kế hoạch hóa gia đình	Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và các quận - huyện	1.631	0	1.631	1.606	25	Thay đổi đơn vị thực hiện từ UBDS-GĐ và TE sang CCDS và KHHGĐ
5	Dự án đảm bảo hậu cần và đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai	Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và các quận - huyện	1.045	0	1.045	1.045	0	Thay đổi đơn vị thực hiện từ UBDS-GĐ và TE sang CCDS và KHHGĐ
6	Chiến dịch lồng ghép truyền thông và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình - sức khỏe sinh sản		309	0	309	309	0	
		Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và các quận - huyện	0	0	0	0	0	Thay đổi đơn vị thực hiện từ UBDS-GĐ và TE sang CCDS và KHHGĐ

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch điều chỉnh năm 2008					Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT (TW)	Vốn sự nghiệp (*)			
					Tổng số	Trung ương	Địa phương	
		Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	309	0	309	309	0	
7	Chương trình hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, các hoạt động thực hiện chiến lược gia đình	Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và các quận - huyện	435	0	435	0	435	Thay đổi đơn vị thực hiện từ UBDS-GĐ và TE sang CCDS và KHHGĐ

(\*) Đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2008

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ DỰ ÁN LỚN***(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch điều chỉnh năm 2008					Ghi chú
			Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp (*)			
					Tổng số	Trung ương	Địa phương	
	<b>Chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ lang thang, bị xâm phạm tình dục và phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm theo Quyết định 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>1.040</b>	<b>0</b>	<b>1.040</b>	<b>1.040</b>	<b>0</b>	
1	Đề án ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	140	0	140	140	0	
2	Đề án ngăn ngừa và giải quyết tình trạng xâm hại tình dục trẻ em	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	90	0	90	90	0	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch điều chỉnh năm 2008					Ghi chú
			Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp (*)			
					Tổng số	Trung ương	Địa phương	
3	Đề án truyền thông vận động và nâng cao năng lực quản lý	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	213	0	213	213	0	Thay đổi đơn vị thực hiện từ UBDS-GĐ và TE sang Sở LĐ-TB và XH
	Trong đó:							
	- Truyền thông vận động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	93	0	93	93	0	
	- Nâng cao năng lực quản lý	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	120	0	120	120	0	
4	Đề án ngăn chặn và trợ giúp trẻ em lang thang kiếm sống	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	597	0	597	597	0	Thay đổi đơn vị thực hiện từ UBDS-GĐ và TE sang Sở LĐ-TB và XH

(\*) Đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2008

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**QUẬN 4**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2008/NQ-HĐND

*Quận 4, ngày 19 tháng 12 năm 2008***NGHỊ QUYẾT****Về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 4**  
**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14**

(Từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 12 năm 2008)

Căn cứ khoản 3 Điều 19 của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 83/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2009;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân quận về tình hình thực hiện ngân sách quận năm 2008 và xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 4 về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2009, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến phát biểu của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân quận 4 thống nhất thông qua dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2009.

**1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2009:**

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 242,500 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách địa phương: 162,002 tỷ đồng. *Trong đó:*

+ Thu điều tiết: 52,970 tỷ đồng;

+ Thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 109,032 tỷ đồng.

- Thu ngân sách địa phương bao gồm:

+ Thu ngân sách cấp quận: 159,002 tỷ đồng (có 109,032 tỷ đồng do ngân sách thành phố bổ sung cân đối);

+ Thu ngân sách cấp phường: 43,279 tỷ đồng (có 40,279 tỷ đồng do ngân sách cấp quận bổ sung cân đối).

## **2. Về dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2009:**

- Tổng chi ngân sách quận (ngân sách địa phương): 162,002 tỷ đồng (chưa tính chi đầu tư phát triển). *Trong đó:*

+ Chi ngân sách cấp quận: 159,002 tỷ đồng (có 40,279 tỷ đồng chi bổ sung ngân sách cấp phường);

+ Chi ngân sách cấp phường: 43,279 tỷ đồng.

- Phân bổ dự toán chi ngân sách quận (ngân sách địa phương) năm 2009 (*đính kèm biểu Phụ lục chi tiết*):

Tổng chi: 162,002 tỷ đồng, bao gồm:

\* Chi thường xuyên: 156,486 tỷ đồng, cụ thể:

+ Chi sự nghiệp kinh tế : 14,819 tỷ đồng;

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo : 55,628 tỷ đồng;

+ Chi sự nghiệp y tế : 14,483 tỷ đồng;

+ Chi sự nghiệp văn hóa nghệ thuật : 2,183 tỷ đồng;

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao : 1,218 tỷ đồng;

+ Chi sự nghiệp xã hội : 7,247 tỷ đồng;

+ Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể : 46,654 tỷ đồng;

+ Chi an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội : 6,303 tỷ đồng;

+ Quỹ khen thưởng : 624 triệu đồng;

+ Chi chương trình mục tiêu quốc gia của DSKHHGD : 460 triệu đồng;

+ Chi khác : 8,905 tỷ đồng.

\* Dự phòng : 3,478 tỷ đồng.

**Điều 2.** Trong quá trình điều hành thực hiện ngân sách, Hội đồng nhân dân quận đề nghị Ủy ban nhân dân quận quan tâm các vấn đề sau.

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, ban, ngành quận theo đúng quy định.

Phấn đấu thu đạt và vượt kế hoạch để đảm bảo cân đối chi theo kế hoạch. Tăng cường các biện pháp quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật, tập trung xử lý những khoản nợ đọng thuế.

Việc điều hành sử dụng ngân sách phải theo đúng dự toán được duyệt và đúng Luật Ngân sách Nhà nước; nâng cao vai trò trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị khi xây dựng dự toán; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quận hàng quý và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban, các Tổ và các đại biểu của Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2009 theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 4 khóa IX kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tường**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2008/NQ-HĐND

Quận 4, ngày 19 tháng 12 năm 2008

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về phê duyệt danh mục và kinh phí các dự án đầu tư  
từ nguồn vốn ngân sách tập trung do Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp  
cho Ủy ban nhân dân quận 4 quản lý trong năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 4**

**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14**

(Từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 12 năm 2008)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 4 về phê duyệt danh mục và kinh phí các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tập trung do Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận 4 quản lý trong năm 2009, ý kiến phát biểu của 2 Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân quận 4 thống nhất thông qua danh mục và kinh phí các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tập trung do Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận 4 quản lý trong năm 2009 như sau.

+ Nguồn vốn phân cấp năm 2009 (dự kiến): 20,0 tỷ đồng (hai mươi tỷ đồng);

+ Vốn vượt dự toán thu năm 2008: 3,0 tỷ đồng (ba tỷ đồng).

Tổng cộng: **23,0** tỷ đồng (hai mươi ba tỷ đồng).

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp : 08 công trình;

- Công trình khởi công mới : 20 công trình;
- Công trình chuẩn bị đầu tư : 10 công trình.

*(Đính kèm danh mục vốn các dự án đầu tư).*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân quận giao Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban, các Tổ và các đại biểu của Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện danh mục và kinh phí các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tập trung do Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận 4 quản lý trong năm 2009 theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 4 khóa IX kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tường**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2008/NQ-HĐND

Quận 4, ngày 19 tháng 12 năm 2008

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về chương trình hoạt động giám sát năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 4**

**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14**

(Từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 12 năm 2008)

Căn cứ Điều 59 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Điều 51 Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân quận ngày 02 tháng 4 năm 2005;

Xét Tờ trình số 05/TTr-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận 4, khóa IX về Chương trình hoạt động giám sát năm 2009 và ý kiến phát biểu của 2 Ban Hội đồng nhân dân quận, đóng góp thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân quận thống nhất tổ chức các hoạt động giám sát trong năm 2009 với các nội dung:

1. Giám sát về công tác điều hành thu chi ngân sách quận và việc thực hiện công khai tài chính của các đơn vị.
2. Giám sát việc thực hiện các dự án công trình, hạng mục từ nguồn vốn ngân sách phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận quản lý
3. Giám sát việc quy hoạch và quản lý quy hoạch.
4. Khảo sát, giám sát hiệu quả chương trình giảm nghèo và tăng hộ khá theo tiêu chí mới ở các phường trên địa bàn quận.



5. Giám sát kế hoạch thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn quận.
6. Công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.
7. Giám sát việc thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.
8. Giám sát công tác phòng, chống tội phạm, phòng, chống cháy, nổ và giữ gìn trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân quận có kế hoạch cụ thể và phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của 2 Ban Hội đồng nhân dân quận để tổ chức thực hiện Chương trình hoạt động giám sát năm 2009 của Hội đồng nhân dân quận theo nội dung Nghị quyết đề ra.

**Điều 3.** Các cơ quan, đơn vị thuộc quận được giám sát có trách nhiệm cung cấp những thông tin, tài liệu liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để đáp ứng yêu cầu hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân quận, 2 Ban Hội đồng nhân dân quận và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận trong khi thi hành nhiệm vụ giám sát.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân quận có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả giám sát và trình Hội đồng nhân dân quận xem xét, quyết định tại các kỳ họp thường kỳ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 4 khóa IX kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tường**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2008/NQ-HĐND

Quận 4, ngày 19 tháng 12 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 4**  
**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14**  
(Tổ chức từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 12 năm 2008)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận, các báo cáo của Ủy ban nhân dân và các ngành chuyên môn thuộc quận, báo cáo của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân quận 4, ý kiến phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận 4 và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí với các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân và các báo cáo thẩm tra của 2 Ban Hội đồng nhân dân quận.

Nhất trí thông qua báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận, báo cáo của ngành Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân quận 4, kế hoạch của các cơ quan chuyên môn thuộc quận và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số vấn đề như sau:

**Điều 1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2008**

Trong năm 2008, tình hình kinh tế của quận gặp nhiều yếu tố tác động bất lợi, khó lường nhất là trong những tháng đầu năm như lãi suất ngân hàng tăng cao, chỉ số giá tiêu dùng liên tục biến động, thị trường hàng hóa diễn biến phức tạp. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của thành phố và quyết tâm cao của Đảng bộ, Hội đồng

nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên; sự điều hành năng động của Ủy ban nhân dân quận, các phòng - ban chuyên môn và các phường, sự nỗ lực của các doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân nên một số chỉ tiêu, kế hoạch đã đạt ở mức cao như thu, chi ngân sách, giảm hộ nghèo, giữ gìn trật tự an toàn giao thông.

- Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ước thực hiện 817/755,15 tỷ đồng, đạt 108,25% kế hoạch, tăng 22,33% so cùng kỳ năm 2007 (chỉ tiêu năm 2008 tăng 13% → 15%).

- Doanh thu thương mại dịch vụ dân doanh ước 3.425 tỷ đồng, tăng 12,3% so cùng kỳ (chỉ tiêu tăng 17% trở lên), doanh thu của các hợp tác xã thương mại, dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ (chỉ tiêu năm 2008 tăng từ 7% - 10%).

- Thu thuế trên địa bàn ước thực hiện 231,5/178,42 tỷ đồng, vượt 30% kế hoạch, tăng 36% so với năm 2007. Các khoản thu đều vượt kế hoạch và tăng cao so với các năm trước, trong đó ước thu thuế công thương nghiệp được 128/105 tỷ đồng, đạt 122% so với kế hoạch.

- Thu ngân sách địa phương ước thực hiện 267,087/213,085 tỷ đồng - đạt 125,34% kế hoạch, tăng khoảng 25% so với năm 2007.

- Chi ngân sách quận ước thực hiện 256,584 tỷ đồng - đạt 120,41% dự toán điều chỉnh năm và tăng khoảng 47% so với năm 2007.

- Tổng vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn ước thực hiện: 402 tỷ đồng.

+ Ngân sách tập trung ước thực hiện: 378,869/388,365 tỷ đồng - đạt 97,55%, giải ngân 342,568 tỷ đồng, đạt 88,2% kế hoạch.

+ Vốn ngân sách thành phố phân cấp ước thực hiện: 19,596/23 tỷ đồng - đạt 85,2%, giải ngân 14,492 tỷ đồng - đạt 63% kế hoạch năm.

+ Vốn ngân sách quận thực hiện: 3,607/4,6 tỷ đồng - đạt 78,4% kế hoạch.

- Dạy nghề cho 5.757/5.000 người - đạt 115,14% chỉ tiêu, giới thiệu việc làm 5.784/4500 lượt người - đạt 128,5% chỉ tiêu.

- Giảm hộ nghèo theo tiêu chí mới (giai đoạn 2) thực hiện: 587/743 hộ nghèo, hiện còn: 156/606 hộ nghèo so với đầu năm 2008 và chiếm tỷ lệ 0,45% hộ dân (*chỉ tiêu nghị quyết năm 2008 giảm còn 1%, cơ bản không còn hộ nghèo có thu nhập bình quân 6 triệu đồng/người/năm*).

- Phạm pháp hình sự xảy ra 181 vụ (giảm 06 vụ - tỷ lệ giảm 23,21% so cùng kỳ 2007 (tính từ ngày 01/12/2007 → 28/11/2008), điều tra phá án 122 vụ - đạt tỷ lệ 67,40% (chỉ tiêu nghị quyết đề ra giảm 7% - 10%, phá án đạt 65% - 70%).

- Giao quân nghĩa vụ quân sự năm 2008: 160/160 thanh niên, đạt 100% quân số và chất lượng chính trị theo quy định, xây dựng lực lượng dân quân đạt tỷ lệ 1,6% dân số, trong đó dân quân đạt 1,17% dân số, tổ chức Diễn tập phòng thủ DT-08 trên địa bàn quận đạt yêu cầu kế hoạch chung.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận cần tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra quyết toán xử lý tồn đọng thuế, cải thiện tình trạng chậm trễ trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư và có quỹ nhà tái định cư kịp thời đáp ứng nhu cầu của người dân. Tăng cường hơn nữa các biện pháp hữu hiệu phòng, chống tội phạm cướp giật có phương tiện, truy quét mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy và ngăn chặn các băng nhóm thanh thiếu niên vi phạm pháp luật. Giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện kéo dài và tập trung đông người, gây mất trật tự. Phối hợp lực lượng đồng bộ trong giữ gìn trật tự đô thị, trật tự giao thông và xử lý vệ sinh, ô nhiễm môi trường trên địa bàn quận. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ dân tốt hơn. Nâng cao chất lượng hoạt động của các phong trào nhằm chăm lo đời sống vật chất và đáp ứng nhu cầu tinh thần cho người dân quận 4.

## **Điều 2. Mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2009**

### **1. Mục tiêu:**

Cùng thành phố ổn định kinh tế - xã hội, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

- Duy trì tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng từ: 13 → 15%.
- Tổng doanh thu dịch vụ - thương mại tăng từ: 17% trở lên.
- Doanh thu hoạt động hợp tác xã tăng từ: 7% trở lên.
- Thu thuế tăng 36% so với năm 2008: 242,5/178,42 tỷ đồng. Trong đó, thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh tăng 36% so với năm 2008 là: 143/105 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 242,500 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách địa phương: 162,002 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách quận (*ngân sách địa phương*): 162,002 tỷ đồng (chưa tính chi đầu tư phát triển).

- Phần đầu thực hiện tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn quận: 461 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách tập trung của thành phố: 431 tỷ đồng;

+ Ngân sách thành phố phân cấp cho quận: 30,000 tỷ đồng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa trên 80%, phần đầu có 37/51 khu phố và có 01 phường đạt danh hiệu Phường văn hóa, 100% đơn vị đạt chuẩn công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn.

- Hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học dưới 0,2% đối với tiểu học và dưới 1,2% đối với trung học cơ sở, giữ vững các chỉ tiêu chất lượng đào tạo các cấp học.

- Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, công tác truyền thông và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống các loại dịch bệnh, nâng chất lượng khám và điều trị bệnh.

- Duy trì tỷ lệ tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 25% dân số.

- Phần đầu giảm 200 hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới của thành phố có thu nhập bình quân 12 triệu đồng/người/năm (tỷ lệ giảm hộ nghèo là 0,35%).

- Số lao động được dạy nghề 5.000 người, giải quyết việc làm 4.500 lao động.

- Kéo giảm phạm pháp hình sự từ 7% - 10%; tỷ lệ phá án đạt 65% → 70%, trong đó trọng án khám phá đạt tỷ lệ 95% → 100%, kéo giảm 15% số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng.

- Giao quân nghĩa vụ quân sự đạt 100% quân số và chất lượng chính trị theo quy định, xây dựng lực lượng dân quân đạt 1,2% → 1,8% dân số, phần đầu nâng cao chất lượng và thứ hạng hội thao quốc phòng.

- Các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền quận giải quyết dứt điểm 100%.

- Công tác thi hành án dân sự, phần đầu số vụ việc thi hành xong hoàn toàn đạt 75% trở lên về việc và 55% về tiền trong số vụ việc có điều kiện thi hành.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính; vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9001:2000 tại Ủy ban nhân dân quận, phường 16, 6, 9, 12, 15 và tổ chức vận hành thêm 5 phường khác.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp**

1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao hơn. Thu hút các nguồn lực từng bước hình thành và phát triển dịch vụ ngân hàng, tài chính, du lịch, công nghệ điện tử, vui chơi giải trí.

2. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình chỉnh trang, kiến thiết đô thị của quận theo hướng tập trung cải tạo, xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Nhanh chóng khắc phục tình trạng chậm trễ trong việc lập thủ tục đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án đủ điều kiện, đúng tiến độ.

3. Triển khai và công khai cho nhân dân biết Quyết định số 186/QĐ-UBND-TH ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về công bố lộ giới hẻm từ 12m trở xuống. Hoàn thành việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 đến 2010. Tiếp tục kiểm tra tình hình thực hiện của các dự án đã được giao đất, cho thuê đất và đề xuất đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các tuyến đường giao thông nhằm đảm bảo nhu cầu phát triển của quận và của người dân. Mặt khác, liên kết các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quận phát triển quỹ nhà tái định cư, nhà ở bằng các chung cư cao tầng gắn với cao ốc văn phòng, dịch vụ thương mại như nhà ở, văn phòng cho thuê, dịch vụ đô thị nhằm từng bước cải thiện mỹ quan đô thị và phục vụ dân sinh.

4. Tập trung chỉ đạo lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý đô thị. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Tăng cường công tác quản lý vệ sinh môi trường và kiểm tra, xử lý có kết quả tình hình vi phạm vệ sinh môi trường, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm.

5. Thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; phát triển hệ thống an sinh xã hội, đầu tư kỹ thuật và mở rộng các dịch vụ y tế chất lượng cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh, từng bước nâng cao mức sống và chất lượng sống của người dân quận. Huy động các nguồn lực xã hội để đẩy mạnh chương trình “Vì người nghèo” và đào tạo nghề, trợ vốn cho diện chính sách, bộ đội xuất ngũ, các hộ dân nghèo, cận nghèo hành nghề xe 3 - 4 bánh tự chuyển đổi nghề nghiệp, phương tiện.

6. Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và đẩy mạnh công tác kế hoạch hóa gia đình, chủng ngừa và khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm và thanh kiểm tra xử lý các cơ sở vi phạm. Chủ động phòng, chống và đẩy lùi các dịch bệnh sốt xuất huyết, dịch cúm gia cầm, bệnh lao... và hạn chế sự lây lan nguy hiểm của HIV/AIDS.

7. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa thông tin, ngăn chặn không để các hoạt động văn hóa biến tướng diễn ra trên địa bàn, tăng cường

công tác thanh kiểm tra, kiên quyết xử lý vi phạm. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, thông tin cổ động góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị và đời sống văn hóa ở khu dân cư. Quan tâm đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa cụm liên phường và mở rộng các mô hình câu lạc bộ, đội nhóm ở các đơn vị thuộc quận và 15 phường để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và của cán bộ, công chức.

8. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chú trọng cơ chế một cửa liên thông và thực hiện quy chế xét tuyển, thi tuyển cán bộ, công chức. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong bộ máy hành chính nhà nước, đề cao trách nhiệm công vụ, trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu đơn vị tạo sự chuyên biến rõ rệt trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch trong đội ngũ cán bộ, công chức.

9. Tăng cường công tác tiếp dân và chú trọng công tác hòa giải cơ sở, giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc như bồi thường, tái định cư, dạy nghề và việc làm, giải quyết ô nhiễm môi trường, kịp thời xử lý không để xảy ra trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người và gây rối trật tự. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách tư pháp và nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình 3 giảm của thành phố và 6 giảm của quận, thường xuyên mở đợt tấn công phòng, chống tội phạm và đẩy lùi tệ nạn xã hội.

10. Về các tờ trình và văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân quận, của Thường trực Hội đồng nhân dân quận:

+ Hội đồng nhân dân quận đã xem xét và thông qua Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 4 về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2009.

+ Hội đồng nhân dân quận đã xem xét và thông qua Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 4 về phê duyệt danh mục và kinh phí các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tập trung do Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận 4 quản lý trong năm 2009.

+ Hội đồng nhân dân quận đã xem xét và thông qua Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 4 và tiến hành bầu thay đổi, bổ sung ông: Huỳnh Văn Nở giữ chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận 4 khóa IX.

+ Hội đồng nhân dân quận đã xem xét và thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về chương trình hoạt động giám sát năm 2009.

+ Hội đồng nhân dân quận đã xem xét và thông qua dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân quận năm 2009 là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

#### **Điều 4. Tổ chức và thực hiện**

Hội đồng nhân dân quận 4 giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận.

Thường trực và 2 Ban của Hội đồng nhân dân quận, các Tổ và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đề xuất chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận đã đề ra.

Hội đồng nhân dân quận đề nghị Mặt trận và các đoàn thể quận hợp tác chặt chẽ với các lực lượng, các cơ quan nhà nước để động viên cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận nhằm phấn đấu vì mục tiêu xây dựng quận 4 ngày càng: Giàu đẹp - Văn minh - Hiện đại - Nghĩa tình.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 4 khóa IX kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tường**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**